

Số: 27 /2025/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 26 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về họ, họ, hội, biểu, phường trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biểu, phường;

Căn cứ Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 124/TTr-STP ngày 16 tháng 01 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về họ, họ, biểu, phường trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về họ, họ, biểu, phường trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VB và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP.UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 13;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Phòng NC, TH;
- Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Tam



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về họ, họ, biểu, phùng
trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về họ, họ, biểu, phùng (sau đây gọi chung là họ) theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Các nội dung khác không nêu tại Quy chế này thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các cấp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về họ theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về họ phải đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; tránh tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ; không gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong từng nội dung quản lý nhà nước về họ; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp.

5. Các nội dung thông tin, báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ phối hợp phải đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Tùy theo tính chất, nội dung của nhiệm vụ phối hợp, có thể thực hiện theo các hình thức sau:

- a) Lấy ý kiến bằng văn bản;
- b) Tổ chức cuộc họp, hội nghị;
- c) Tổ chức kiểm tra, giám sát; đoàn công tác liên ngành;
- d) Trao đổi qua điện thoại, email công vụ.

2. Các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo và chịu trách nhiệm về những nội dung đã cung cấp, báo cáo.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.
2. Phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin.
3. Phối hợp trong công tác hỗ trợ vay vốn tín dụng an toàn.
4. Phối hợp trong công tác rà soát, thống kê thông tin.
5. Phối hợp trong công tác kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
6. Phối hợp trong công tác xử lý hành vi vi phạm hành chính.
7. Phối hợp xử lý khi có thông tin vi phạm xảy ra trên địa bàn cấp xã.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỤI

Điều 5. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động hội; lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hội trong Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính, hình sự, phương thức, thủ đoạn và tác hại của hoạt động cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, huy động vốn trái pháp luật để nâng cao ý thức cảnh giác và chấp hành của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

3. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 13 chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách trong lĩnh vực ngân hàng, các chương trình tín dụng ưu đãi, hướng dẫn người dân tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng một cách thuận tiện, phù hợp nhu cầu với chi phí hợp lý.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tuyên truyền, vận động các hội viên, thành viên chấp hành và thực hiện đúng quy định của pháp luật khi tham gia hoạt động hội.

5. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chủ trì, phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hội bằng hình thức phù hợp.

Điều 6. Phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc cung cấp, trao đổi thông tin về hội.

2. Việc cung cấp, trao đổi thông tin về hội được thực hiện định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi có dấu hiệu diễn biến phức tạp của hoạt động này tại đơn vị, địa phương.

Điều 7. Phối hợp trong công tác hỗ trợ vay vốn tín dụng an toàn

1. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 13 chủ trì, phối hợp với các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện tốt các giải pháp thúc đẩy tài chính toàn diện, nhất là tại khu vực nông thôn; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường cho vay bằng phương thức điện tử, cho vay qua các tổ vay vốn của ngân hàng; tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ chính thống của ngân hàng nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động của các Quỹ hỗ trợ phát triển kinh tế do ngành chủ trì, quản lý. Rà soát, nắm bắt nhu cầu, đẩy mạnh tổ chức cho vay đối với thành viên, hội viên, Nhân dân để có nguồn vốn sản xuất, kinh doanh.

Điều 8. Phối hợp trong công tác rà soát, thống kê thông tin

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện mở sổ tiếp nhận, thống kê thông tin về hội khi chủ hội thực hiện thông báo về việc tổ chức dây hội theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP và định kỳ thông tin (hàng quý, 06 tháng, năm) cho Công an cấp xã việc tiếp nhận, thống kê thông tin.

Khi có thông tin về việc tổ chức dây hội nhưng chủ hội không thực hiện việc thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân chỉ đạo Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã cùng các cá nhân, tổ chức khác có liên quan thực hiện vận động chủ hội thực hiện thông báo về việc tổ chức dây hội và các quy định khác có liên quan khi tham gia hoạt động hội.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc rà soát, thống kê thông tin diễn biến tình hình hoạt động đối với các dây

hội đã thực hiện và chưa thực hiện thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã, để kịp thời vận động, xử lý hành vi vi phạm và các tình huống phát sinh tại địa phương.

Điều 9. Phối hợp trong công tác kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra hoặc lồng ghép kiểm tra công tác quản lý nhà nước về hội, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về hội theo phạm vi quản lý của ngành, địa phương.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về hội theo chuyên đề hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; tổng hợp những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động hội.

Điều 10. Phối hợp trong công tác xử lý hành vi vi phạm hành chính về hội

1. Công an tỉnh chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xử lý vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động hội; chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã lập biên bản vi phạm hành chính về hội theo quy định tại khoản 3 Điều 79 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 Nghị định này; đảm bảo chuyển hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt theo đúng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan hoạt động hội theo thẩm quyền.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực thi công vụ phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về hội hoặc có phản ánh, tố giác hành vi vi phạm pháp luật về hội thì kịp thời thông tin cho cơ quan công an cùng cấp để xác minh, xử lý theo quy định.

Điều 11. Phối hợp xử lý khi có thông tin vỡ hội xảy ra trên địa bàn cấp xã

Khi có thông tin vỡ hội xảy ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Công an cấp xã chủ trì, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; Trưởng ấp, khu phố và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Lập danh sách, thống kê số lượng người tham gia dây hội, số tiền hội, thiệt hại mà chủ hội hoặc hội viên phải chịu do vỡ hội.

2. Xác minh tính chất, đánh giá mức độ hành vi vi phạm.

3. Kịp thời hướng dẫn người dân liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển vụ việc đến cơ quan có trách nhiệm điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

1. Phối hợp triển khai thực hiện Quy chế trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã trong việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị cùng cấp triển khai thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

2. Thực hiện quản lý, định hướng đưa vào giao ước thi đua để đánh giá định kỳ (06 tháng, năm), đảm bảo thành viên, đoàn viên, hội viên chấp hành đúng quy định của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP và các văn bản có liên quan trong hệ thống Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; xử lý trách nhiệm đối với thành viên, đoàn viên, hội viên có hành vi cố ý vi phạm mặc dù đã được tuyên truyền, vận động.

Điều 13. Các sở, ban, ngành tỉnh

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này; đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quy chế.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Chịu trách nhiệm với Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia hoạt động hội không đúng quy định.

Điều 14. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm với Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia hoạt động hội không đúng quy định; trên địa bàn xảy ra vỡ hội gây mất an ninh trật tự mà chưa thực hiện công tác quản lý, xử lý theo quy định pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Đảm bảo trách nhiệm triển khai, thực hiện quy định của pháp luật về hội, quản lý nhà nước về hoạt động hội theo quy định tại Nghị định số 19/2019/NĐ-CP và tập trung kiểm tra, rà soát thông tin, xử lý vi phạm hành chính đối với những trường hợp vi phạm theo Điều 16 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP theo thẩm quyền.

Chịu trách nhiệm với Ủy ban nhân dân cấp huyện nếu để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia hoạt động hội không đúng quy định; trên địa bàn xảy ra vỡ hội gây mất an ninh trật tự mà chưa thực hiện công tác quản lý, xử lý theo quy định pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong việc thực hiện hòa giải tranh chấp hội tại cơ sở theo quy định.

Điều 15. Quy định về sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các địa phương, các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.